

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 28- 02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Mai

Bà H1Thị Tố Quyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLHS-ST, ngày 6 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Công Đ. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 20/10/1988; Nơi sinh: Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú: xóm C, xã L, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trương Văn L, sinh năm 1939 (đã chết); Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1946; Gia đình có 12 anh, chị, bị cáo là con thứ 12 trong gia đình; Vợ: H1Thị N, sinh năm 1979 (đã ly hôn). Con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Chị Đàm Thị P - sinh năm 1982. (Có mặt)

Trú tại: Xóm M, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Hữu H – sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 12, phường C, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Cháu Triệu Văn H1 - sinh năm 2007. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu H1chị Đàm Thị P (mẹ đẻ)

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/5/2019, Trương Công Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20B1-344.52 đến nhà anh H1 Văn C (sinh năm 1977, trú tại xóm Mỹ Lập, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) chơi. Sau khi rời nhà anh C, Đ lại tiếp tục đi sang nhà anh Triệu Văn H (sinh năm 1980) và chị Đàm Thị P (sinh năm 1982), cùng trú tại xóm Mỹ Lập, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Khi vào đến nhà anh H, Đ gặp con trai anh H, chị P là cháu Triệu Văn H1 (sinh năm 2007), Đ hỏi H1 là “*bố mẹ có ở nhà không*”, H1 trả lời “*bố cháu đi làm rồi, mẹ thì đang tắm*”, vừa nói chuyện, Đ vừa đi vào nhà và bảo H1 đun nước, pha chè cho Đ uống. Trong khi H1 mang bình siêu tốc xuống bếp để đun nước thì còn lại một mình Đ ở trên nhà. Lúc này Đ quan sát thấy trên bàn uống nước kê trước cửa bếp có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng. Thấy không có người trông coi, quản lý nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Đ tiến đến bàn uống nước, cầm chiếc điện thoại đút vào trong túi quần bên trái Đ đang mặc rồi đi ra chỗ để xe mô tô nổ máy bỏ đi. Nghe thấy tiếng xe mô tô nổ máy và thấy Đ bỏ đi, H1 liền hỏi chị P “*chiếc điện thoại để đâu*”, chị P bảo “*để ở bàn uống nước*”, H1 quan sát không thấy điện thoại nên H1 đã chạy đuổi theo Đ và hô “*trộm, trộm*”. Thấy bị phát hiện, Đ vẫn điều khiển xe bỏ đi, trên đường đi đến xóm A, xã L, thành phố T, Đ lấy điện thoại ra kiểm tra thì thấy sau ốp điện thoại có 1.380.000đ tiền mặt, Đ lấy hết số tiền trên rồi mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đi tiêu thụ, khi đi đến địa phận tổ 12, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Đ vào cửa hàng điện thoại O gặp anh Nguyễn Hữu H2 (sinh năm 1982, trú tại tổ 12, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên), Đ bảo với anh H2 là “*cho em cầm cái máy điện thoại lấy 500.000đ*”. Anh H2 thấy chiếc điện thoại đã bị tắt nguồn, anh định mở nguồn chiếc điện thoại nhưng Đ không cho mở, thấy vậy anh H2 bảo Đ đi cầm điện thoại chỗ khác. Đ cầm lại chiếc điện thoại và tiếp tục đi lên phường Tân Long, Thành phố Thái Nguyên tìm chỗ tiêu thụ nhưng không được nên Đ quay về, trên đường về đến địa phận cầu Cao Ngạn, thuộc xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Do sợ bị phát hiện, Đ đã ném chiếc điện thoại xuống sông Cầu, còn số tiền 1.380.000 đồng Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phạm tội, Trương Công Đ bỏ trốn khỏi địa P. Đến ngày 17/11/2019 bị công an huyện Đồng Hỷ bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Core, số tiền 1.380.000đ quá trình điều tra không thu giữ được, vấn đề dân sự chưa giải quyết xong. Chị P đề nghị bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền là 3.290.000đ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSDH ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố bị cáo Trương Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” về hình phạt đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa người bị hại với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận việc bị truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*** Về nội dung:**

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản hiện trường, vật chứng vụ án, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/05/2019 tại gia đình chị Đàm Thị P thuộc xóm Mỹ Lập, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Trương Công Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Core sau khi lấy được điện thoại kiểm tra thì thấy sau ốp điện thoại có số tiền 1.380.000đ của chị P, mục đích trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân.

Tại bản kết luận số 17/ĐGTS/HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Hỷ kết luận: 01 điện thoại Samsung J2 Core mua ngày 22/4/2019, tại thời điểm ngày 01/5/2019 có trị giá là 1.600.000đ.

Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng quy định.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng 03 năm:

.....

Bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện theo điều luật nói trên.

[3] Xét hành vi lén lút trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an ở địa P, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân, mà còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa P gây khó khăn cho Cơ quan điều tra nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và đấu tranh phòng ngừa C.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ, xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập. Do đó cần không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại mà bị cáo đã gây ra với số tiền 3.290.000đ bị cáo nhất trí bồi thường và có lời xin lỗi chị P. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đàm Thị P số tiền 3.290.000đ.

Do bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không truy thu số tiền do phạm tội mà có.

Với những phân tích ở trên, xét lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trương Công Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Công Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

***Về trách nhiệm dân sự:** Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đàm Thị P số tiền 3.290.000đ (*Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại chị Đàm Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đ không thi hành khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong thì bị cáo còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 135 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- CQTHAHS huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Linh Sơn, TP Thái Nguyên, TN.
- B/c; người bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn

